TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐỒ ÁN CUỐI KỲ LẬP TRÌNH WEB

Đề tài: PROFOLIO

GVHD: Thầy TRẦN TÂM

SVTH: LÊ CHU BÁU 4501104017

LÓP :Phát triển ứng dụng Web - HK1.2020-2021

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2020

Mục lục

I. Lời nói đầu	3
II. Mô tả chức năng chính của chương trình	3
1. Nội dung công việc	3
2. Các chức năng	3
III. Cài đặt chương trình	4
1. Thiết kế cơ sở dữ liệu	4
a. Các thực thể trong cơ sở dữ liệu	4
 b. Thiết kế dữ liệu: Hệ thống gồm các bảng sau 	4
c. Sơ đồ ERD	Error! Bookmark not defined.
2. Cài đặt và demo giải thích các chức năng chính	Error! Bookmark not defined.
a. Cài đặt	Error! Bookmark not defined.
b. Demo giải thích các chức năng chính	Error! Bookmark not defined.
IV. Đánh giá phần trăm phân chia công việc	Error! Bookmark not defined.

I. Lời nói đầu

Sự phát triển và mở rộng của quy mô toàn cầu hóa công nghệ trên toàn thế giới đặc biệt là công nghệ 4.0 song đó các nghành công nghệ khác cũng rất đã và đang ngày càng thịnh hành .Đặc biệt là lĩnh vực công nghệ web đã trở thành một nhu cầu tất yếu cho toàn cầu hóa và trong hầu hết các chiến dịch thương mại cũng như kinh doanh nói chung.

Em xin phép trình bày sơ khảo về web đơn giản nói về hồ sơ lí lịch online nhằm giúp người dung thay vì sử dụng các trang CV online để nộp hoặc in giấy trực tiếp như ngày xưa thì chúng ta có thể sử dụng chiếc web để nói riêng về bản than và điều này thể hiện sự chuyên nghiệp trong chuyên môn cũng như cho nhà tuyển dụng thấy năng lực và sự trau chuốt tinh tế trong mọi khâu làm việc.

II. Mô tả chức năng chính của chương trình

1. Nội dung công việc

Phát triển một WEB thực hiện các chức năng sau:

- Đăng nhập, sửa đỗi admin
- o Hiển thị giao diện chính
- o Hiển thị model (hiển thị các tác phẩm chính)
- Hiển thị gallery(hiển thị thư viện các tác phẩm nổi bật)
- Hiển thị blog (chia sẽ kinh nghiệm)
- Hiển thị contac (liên hệ)
- Book now(gửi mail đặt lịch)

2. Các chức năng

- Đăng nhập :Đăng nhập tài khoản và mật khẩu có trong DataBase.
- Thêm : tự tạo một biến ID và thêm vào Database.
- Xóa: lôi đúng ID lên và xóa.
- Sửa: lôi ID lên và sửa.

III. Cài đặt chương trình

- 1. Thiết kế cơ sở dữ liệu
 - a. Các thực thể trong cơ sở dữ liệu
 - b. Thiết kế dữ liệu: Hệ thống gồm các bảng sau

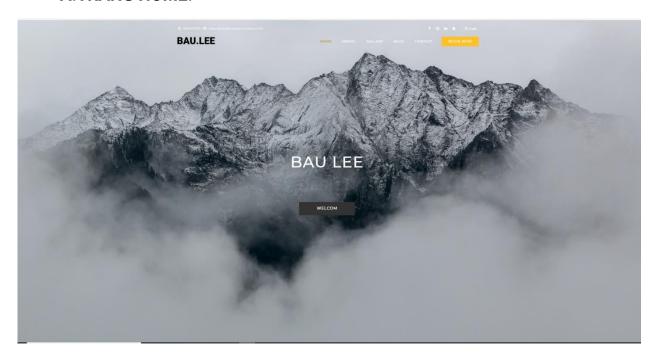
```
USE master
GO
  ---TẠO DATABASE----
CREATE DATABASE BAULEPROFOLIO
go
-- CHUYỂN TỚI DATABASE
USE BAULEPROFOLIO
GO
             ----- TAO TABLE -----
CREATE TABLE HOME
      ID VARCHAR(5) PRIMARY KEY,
      HINHANHNEN NVARCHAR(200),
      TUADE1 NVARCHAR(200),
      TUADE2 NVARCHAR(200),
      TUADE3 NVARCHAR(200),
      TENNUT NVARCHAR(200),
GO
CREATE TABLE TRANGMODEL
      ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
      TUADE NVARCHAR(100),
      HINHANH NVARCHAR(200),
      NOIDUNG NTEXT,
ĠΟ
CREATE TABLE TINTUC
      ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
      IDTHELOAI NVARCHAR(100),
      TIEUDE NVARCHAR(100),
      NOIDUNGPHU NVARCHAR(200),
      HINHANH NVARCHAR(200),
      NOIDUNGCHINH NTEXT,
      NGAYTHANG SMALLDATETIME,
```

```
GO
CREATE TABLE THELOAITINTUC
       IDTHELOAI NVARCHAR(100) PRIMARY KEY,
      TENTHELOAI NVARCHAR(100),
GO
CREATE TABLE LOGOKHACHHANG
       ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
       HINHANH NVARCHAR(200),
      LINKLOGO NVARCHAR(200),
      TENLOGO NVARCHAR(200),
GO
CREATE TABLE CHANTRANG
       ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
       NOIDUNG NTEXT,
       HINHANHLOGO NVARCHAR(200),
ĠΟ
CREATE TABLE LIENHE
       ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
       TUADE NVARCHAR (200),
       HOTLINE NVARCHAR(50),
       ADDRESSS NVARCHAR(50),
       PHONE NVARCHAR(200),
       FAX NCHAR (200),
       WEB NVARCHAR(200),
       EMAIL NVARCHAR(200),
       TUADECHANTRANG NVARCHAR(200),
GO
CREATE TABLE DSKHACHHANG
       ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
      TENKH NVARCHAR(200),
       GMAIL NVARCHAR(100),
GO
CREATE TABLE TAIKHOAN
       IDTAIKHOAN VARCHAR(50) CONSTRAINT PK_TAIKHOAN PRIMARY KEY (IDTAIKHOAN),
       PASS VARCHAR(255),
GO
CREATE TABLE PHOTO
```

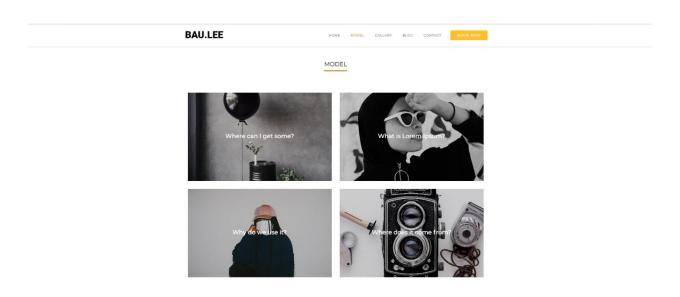
```
ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
       SOTHUTU NVARCHAR(50),
       HINHANH NVARCHAR(200),
GO
CREATE TABLE MUCLINK
       ID VARCHAR(5) PRIMARY KEY,
       EMAIL NVARCHAR(200),
       PHONE NVARCHAR(200),
       LINKFB NVARCHAR(200),
       LINKPRIN NVARCHAR(200),
       LINKTWI NVARCHAR(200),
      LINKINS NVARCHAR(200),
      LINKYB NVARCHAR(200),
       LINKINK NVARCHAR(200),
GO
CREATE TABLE THUVIENANH
ID VARCHAR(200) PRIMARY KEY,
IDTHELOAI NVARCHAR(200),
HINHANH NVARCHAR(200),
GO
CREATE TABLE THELOAITHUVIEN
IDTHELOAI NVARCHAR(200) PRIMARY KEY,
THELOAIANH NVARCHAR(50),
GO
--////khoá ngoiạo/////////
ALTER TABLE dbo.TINTUC
ADD CONSTRAINT FK_TINTUC_THELOAITINTUC
             FOREIGN KEY (IDTHELOAI)
             REFERENCES dbo.THELOAITINTUC(IDTHELOAI)
GO
ALTER TABLE dbo.THUVIENANH
ADD CONSTRAINT FK_THUVIENANH_THELOAITHUVIEN
             FOREIGN KEY (IDTHELOAI)
             REFERENCES dbo.THELOAITHUVIEN(IDTHELOAI)
GO
```

2. TRANG GIAO DIÊN

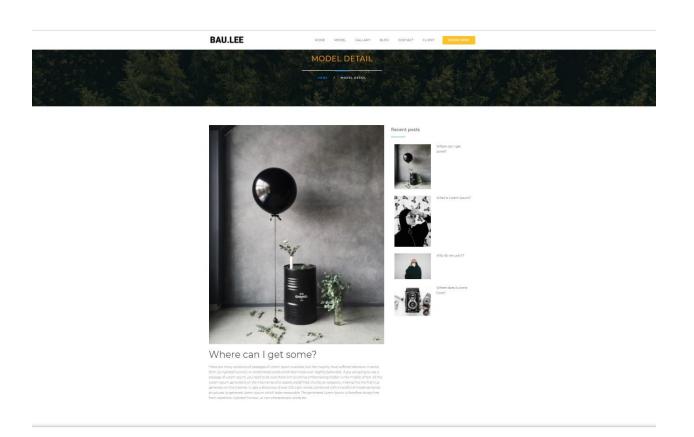
A.TRANG HOME:



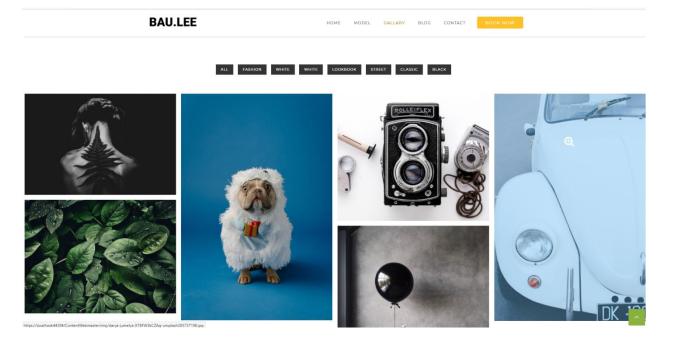
B.TRANG MODEL:



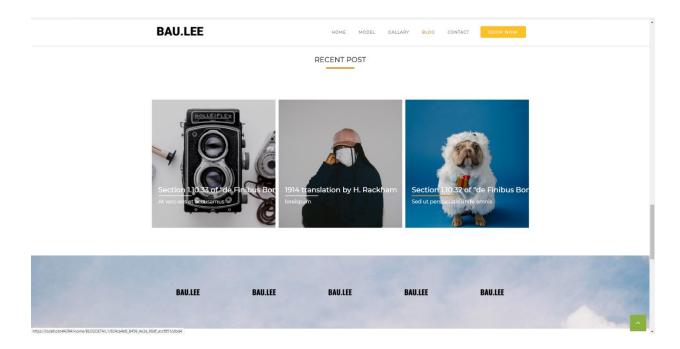
-TRANG MODELDETAIL:



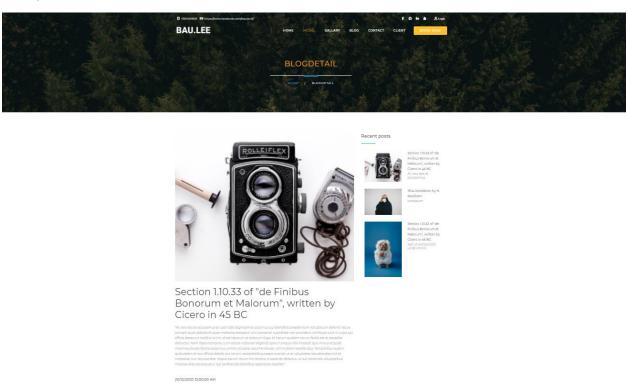
C.TRANG GALLARY:



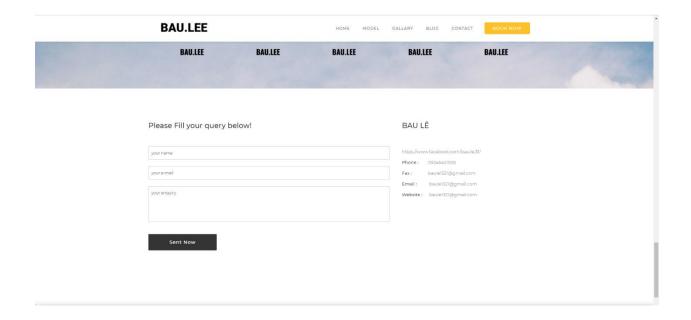
D.TRANG BLOG:



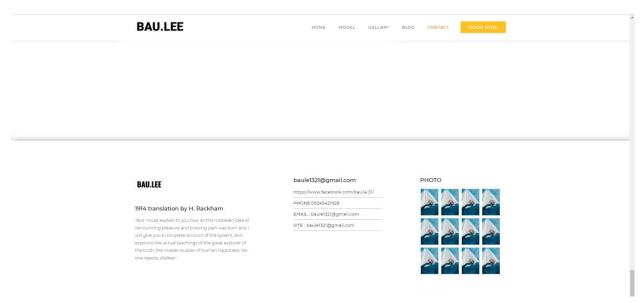
-TRANG DETAIL:



E.TRANG CONTACT:

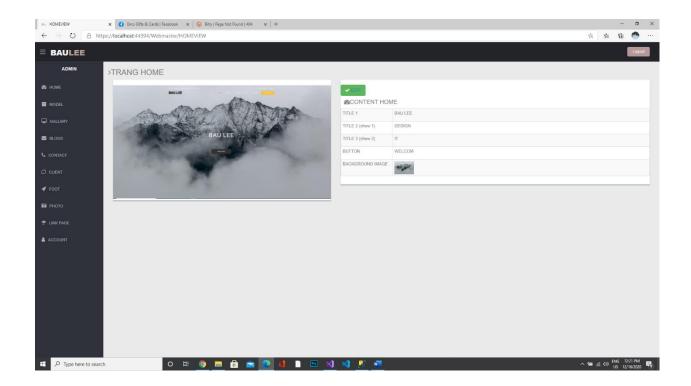


F.TRANG FOOT

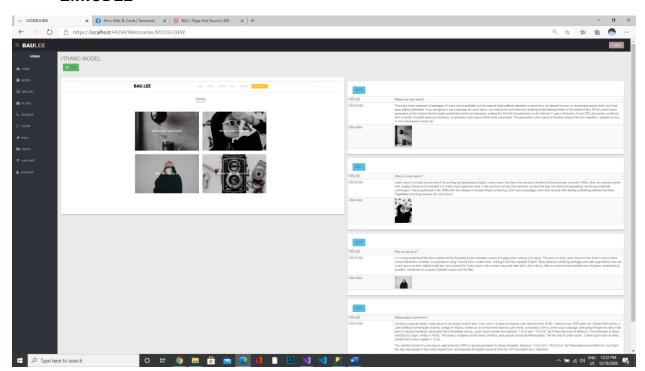


3.TRANG GIAO DIỆN ADMIN(CHỈNH SỬA NỘI DUNG TRANG NGƯỜI DÙNG)

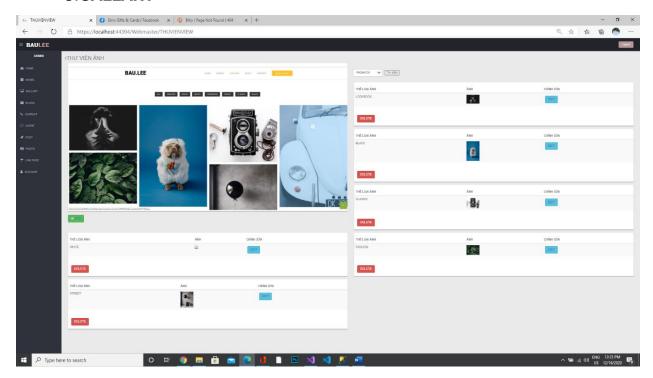
1.HOME



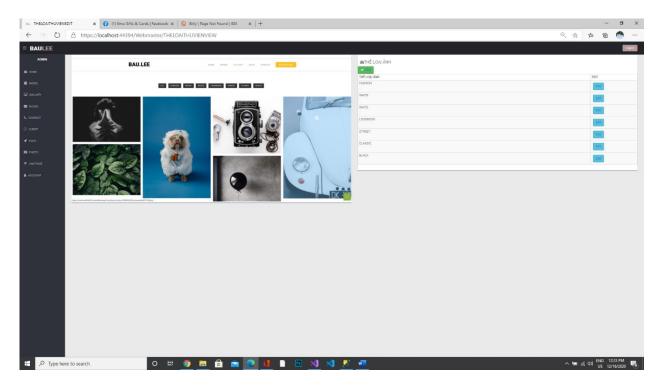
2.MODEL



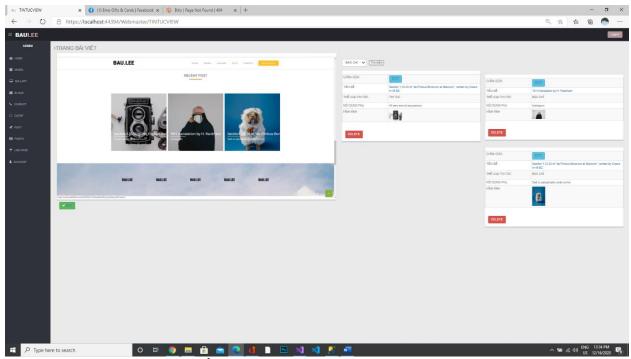
3.GALLARY



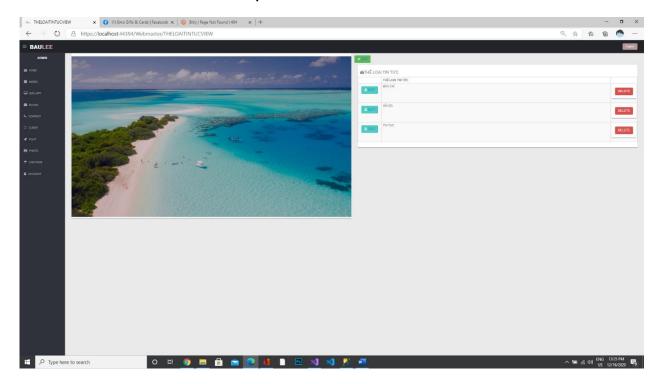
3.1 GALLARY THỂ LOẠI



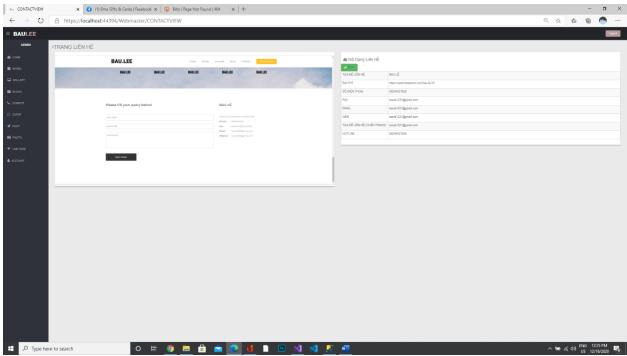
4.BLOG



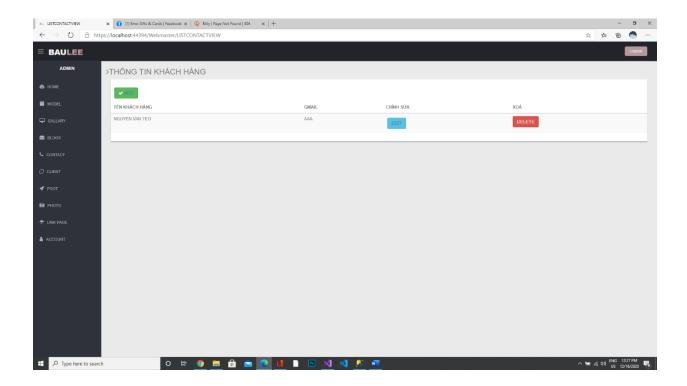
4.1 BLOG THỂ LOẠI



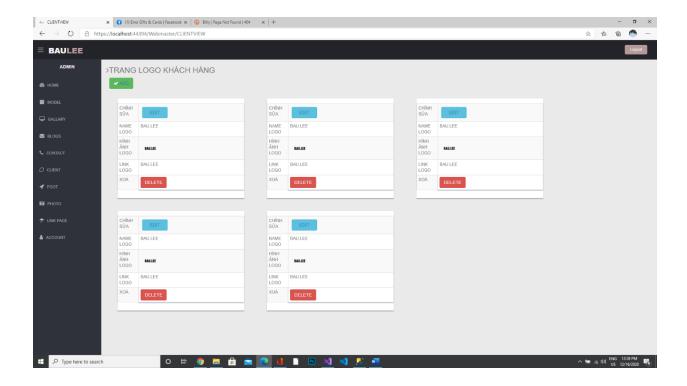
5.CONTACT



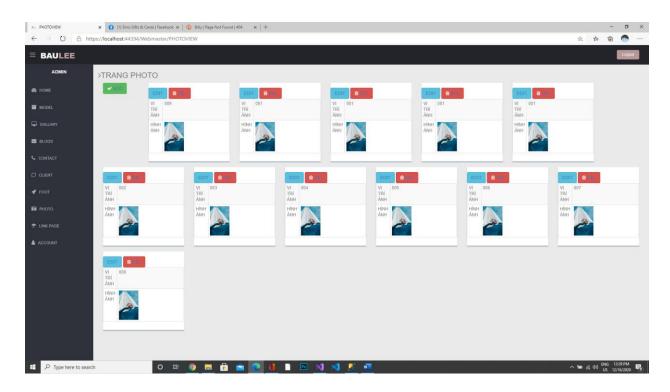
6.CONTACT CLIENT



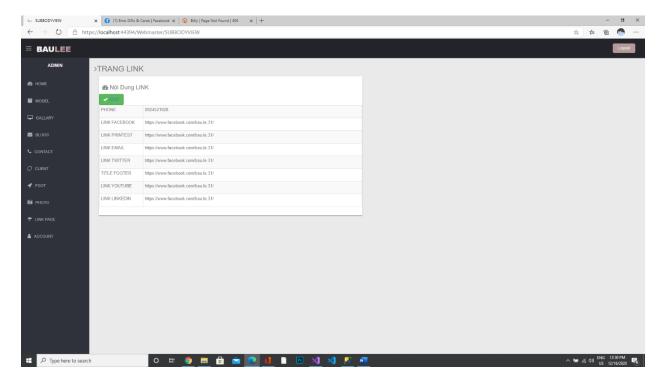
7.CLIENT



8.PHOTO



9.LINK PAGE



10.ACCOUNT

